

Số: 305/QĐ-SXD

Ninh Bình, ngày 18 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2019

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG NINH BÌNH

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1688/QĐ-SXD ngày 18/12/2018 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán Ngân sách nhà nước năm 2019;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 của Sở Xây dựng Ninh Bình như sau:

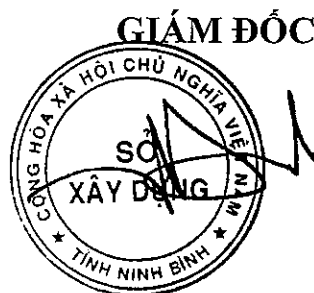
(Số liệu dự toán chi tiết theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và được công bố công khai đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và nhân viên cơ quan Sở Xây dựng Ninh Bình.

Điều 3. Văn phòng Sở, các phòng chuyên môn và toàn thể cán bộ công chức, viên chức và nhân viên cơ quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- LĐ Sở;
- Lưu VT,KT.



Cao Trường Sơn

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính

Đơn vị: **SỞ XÂY DỰNG**

Chương: **419**



CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

Kèm theo Quyết định số : .305 /QĐ- SXD ngày 18/2/2019 của Sở XD Ninh bình

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí, thu khác	2.672.000.000
1	Số thu phí, lệ phí	2.599.000.000
1.1	Lệ phí	47.000.000
*	Lệ phí cấp phép XD	7.000.000
*	Lệ phí cấp chứng chỉ HNHĐXD	40.000.000
1.2	Phí	2.552.000.000
*	Phí thẩm định đầu tư	2.350.000.000
*	Phí thẩm định đồ án QH	202.000.000
1.3	Thu khác	73.000.000
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	2.337.000.000
2.1	Chi sự nghiệp.....	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.337.000.000
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.058.000.000
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.755.000.000
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	335.000.000
3.1	Lệ phí	27.000.000
*	Lệ phí cấp phép XD	7.000.000
*	Lệ phí cấp chứng chỉ HNHĐXD	20.000.000
3.2	Phí	235.000.000
*	Phí thẩm định đầu tư	235.000.000
*	Phí thẩm định đồ án QH	-
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9.863.000.000
1	Chi quản lý hành chính	5.813.000.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.058.000.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.755.000.000
1.2.1	Mua sắm	52.000.000
1.2.2	Sửa chữa	909.000.000
1.2.3	Chi hoạt động đào tạo	-
2	Nhiệm vụ đặc thù	796.000.000
*	Phòng chống lụt bão	20.000.000

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
*	Trang phục thanh tra	21.000.000
*	Duy trì trang Web	43.000.000
*	Tập chỉ số giá XD	90.000.000
*	Xây dựng bộ đơn giá duy trì cây xanh đô thị	90.000.000
*	XD bộ đơn giá duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị	90.000.000
*	XD chi tiết giá dịch vụ thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt	270.000.000
*	Tập huấn công tác bảo vệ môi trường cho các DN làm HĐXD, khai thác	90.000.000
*	Kinh phí thực hiện CCHC	28.000.000
*	Kinh phí tiếp công dân, xử lý đơn thư	40.000.000
*	Duy trì cải tiến hệ thống ISO	12.000.000
*	Duy trì phần mềm Quản lý Tsan	2.000.000
3	Nhiệm vụ tình giao	4.050.000.000
1	Chương trình XD nông thôn mới	50.000.000
2	Nhiệm vụ Quy hoạch	4.000.000.000
*	Quy hoạch Trung tâm Ninh Hải, Ninh Thắng	2.030.000.000
*	Mô hình quy hoạch đô thị Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050	1.700.000.000
*	Lập kế hoạch phát triển nhà ở	270.000.000